TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2018/QĐST - VHNGĐ	*Mỏ Cày Bắc, ngày 06 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia và đình thụ lý số: 255/2018/TLST - VHNGĐ, ngày 03 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Người yêu cầu: Bà Lê Thị H, sinh năm 1958.
Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Người yêu cầu: Ông Thái Ban L, sinh năm 1958.
Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.
Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị H và ông Thái Ban L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung:* Thái Thụy Diễm K, sinh ngày 19/7/1979; Thái Thụy Ngọc N, sinh ngày 09/7/1981; Thái Thụy Ngọc N, sinh ngày 04/02/1983; Thái Thụy Ngọc N, sinh ngày 10/3/1987 hiện nay đã thành niên, có khả năng lao động nên không đề cập.

- *Về tài sản chung:* Bà Lê Thị H và ông Thái Ban L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về nợ chung:* Bà Lê Thị H và ông Thái Ban L thống nhất không có nên không đề cập.

- *Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình:* Bà Lê Thị H và ông Thái Ban L mỗi người phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo các biên lai thu số 000xxxx, 000xxxx cùng ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre nên không còn phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng KTNV và THA) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, VT (3b).

THẨM PHÁN

Huỳnh Việt Thiện